

Số: 1056/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương số 07-CTr/BCĐCCTPTW ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Thông báo số 74-TB/BNCTW ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ban Nội chính Trung ương thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương tại Phiên họp thứ 14 của Ban Chỉ đạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1284/TTr-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 - 2030”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023-2030” (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Toàn bộ các chương trình đào tạo cử nhân luật đều được rà soát, điều chỉnh đáp ứng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Pháp luật, trong đó mỗi nhóm kiến

thức chuyên môn ngành luật phải có riêng, tối thiểu một giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy;

- 80% chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó tối thiểu 5% chương trình đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành luật đạt tối thiểu 35%.

b) Đến năm 2030:

- 100% chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó tối thiểu 10% chương trình đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần bắt buộc, cốt lõi thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tối thiểu 40%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, công cụ quản lý nhà nước để kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật:

a) Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Pháp luật, quy định chặt chẽ các yêu cầu về: Chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra; số lượng, trình độ đội ngũ giảng viên của chương trình đào tạo và từng nhóm kiến thức chuyên môn; cơ sở vật chất; cấu trúc, nội dung chương trình trong đó chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, lịch sử văn hóa, truyền thống dân tộc, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phương pháp dạy - học, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

b) Rà soát, hoàn thiện quy định về mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, chuẩn cơ sở đào tạo theo hướng quy định chặt chẽ các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với đào tạo cử nhân luật; rà soát, hoàn thiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, kiểm định chương trình đào tạo các hình thức vừa làm vừa học và đào tạo từ xa;

c) Rà soát, hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo hướng xử lý nghiêm đối với hành vi cố tình vi phạm làm ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo; tăng cường chế tài xử lý vi phạm, bảo đảm công bằng, khách quan.

2. Chú trọng đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo cử nhân luật; tăng cường kiểm soát, đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp cử nhân luật:

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học để theo dõi, giám sát các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và kết quả hoạt động đào tạo;

b) Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học với cơ sở quốc gia về bảo hiểm phục vụ khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chất lượng đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp cử nhân luật của các cơ sở đào tạo.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo cử nhân luật theo hướng hội nhập quốc tế:

a) Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ngành luật trong đó tập trung phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ; tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên ngành luật theo quy định;

b) Ưu tiên lĩnh vực pháp luật trong việc cử giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài; tăng cường các chương trình thực tập sinh, trao đổi sinh viên, giảng viên;

c) Đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao;

d) Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan trong các hoạt động: xây dựng chuẩn chương trình đào tạo; phát triển chương trình đào tạo; đào tạo thực hành, thực tập nghề nghiệp; nghiên cứu khoa học và tuyển dụng, sử dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp;

đ) Tăng cường phát huy hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và tham gia xếp hạng, kiểm định chất lượng quốc tế; khuyến khích các cơ sở đào tạo thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo cử nhân luật và tham gia xếp hạng lĩnh vực pháp luật bởi tổ chức kiểm định và xếp hạng quốc tế có uy tín;

e) Quy hoạch, đầu tư nâng cấp, tăng cường năng lực cho một số cơ sở đào tạo trọng điểm ngành luật, chú trọng phát triển năng lực đào tạo, nghiên cứu của các cơ sở đào tạo này nhằm đáp ứng nhu cầu đối với nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao gắn với: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung; Hoạt động phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; Chính sách về bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; Chính sách hội nhập khu vực và quốc tế.

4. Tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo cử nhân luật:

a) Tăng cường mời các chuyên gia đang làm trong lĩnh vực pháp luật ở các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp thực hiện các báo cáo chuyên đề, thực tiễn cho các giảng viên và sinh viên học chương trình cử nhân luật;

b) Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn và tham gia các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật; xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên ngành luật tích cực tham gia hợp tác giảng dạy và nghiên cứu, cung cấp dịch vụ pháp lý đóng góp cho cộng đồng;

c) Tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo cử nhân luật với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập nghề nghiệp, nâng cao năng lực làm việc cho sinh viên.

5. Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đào tạo cử nhân luật và tăng cường sự liên kết giữa cơ sở đào tạo cử nhân luật với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp:

a) Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật;

b) Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về đào tạo cử nhân luật và vai trò của công tác pháp chế ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước; huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo, các cơ sở đào tạo cử nhân luật và các bên liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Chương trình; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các dự án, nhiệm vụ triển khai Chương trình;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ở Mục II theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; thực hiện nhiệm vụ và giải pháp về hoàn thiện thể chế trong năm 2023 và 2024;

c) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở đào tạo cử nhân luật thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình;

d) Phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và các tổ chức có liên quan khác để triển khai xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo cử nhân luật và tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo cử nhân luật tổ chức đào tạo thực hành, thực tập nghề nghiệp;

đ) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ công tác triển khai Chương trình, trong đó đề xuất điều chỉnh nội dung của Chương trình nếu cần thiết.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

a) Chủ trì triển khai nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý trong đó có nhu cầu nhân lực có trình độ cử nhân luật để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực. Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2024;

b) Tham gia xây dựng chuẩn chương trình đào tạo khối ngành pháp luật; tham gia giám sát quá trình tổ chức đào tạo và đánh giá chất lượng đào tạo cử nhân luật;

c) Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cử nhân luật cho các cơ sở đào tạo theo quy định.

4. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo cử nhân luật:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tổ chức đào tạo cử nhân luật thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương quản lý để theo dõi, quản lý theo thẩm quyền;

b) Tập trung đầu tư cho các cơ sở đào tạo cử nhân luật trực thuộc phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cử nhân luật theo hướng hội nhập quốc tế;

c) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo cử nhân luật trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật; hằng năm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện để Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc dự báo nhu cầu cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp tại địa phương;

b) Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cử nhân luật cho các cơ sở đào tạo theo quy định.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

a) Chủ trì triển khai nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý trong đó có nhu cầu nhân lực có trình độ cử nhân luật;

b) Tham gia xây dựng chuẩn chương trình đào tạo khối ngành pháp luật; tham gia giám sát quá trình tổ chức đào tạo và đánh giá chất lượng đào tạo cử nhân luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị nêu tại Mục IV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam;
- Các cơ sở đào tạo cử nhân luật (gửi qua Bộ GDĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (3). ĐND ~~11~~



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà